

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: *AB* /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày *06* tháng *12* năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Xét Báo cáo số 391/BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo số 434/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tạo động lực mới để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, vững chắc. Tập trung thực hiện quyết liệt, thành công, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, các đề án, kết luận của Tỉnh ủy trên mọi lĩnh vực. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhằm đạt mục tiêu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 từ 9 - 10%. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng số để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững. Triển khai thực hiện Chương trình phát triển văn hóa con người Bình Phước; thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao đời sống vật chất tinh thần của các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng; tăng cường công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Xây dựng chính quyền kiến tạo, chính quyền số, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đảm bảo quốc phòng an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ động tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

* Các chỉ tiêu kinh tế

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 9% so với năm 2024.

2. Cơ cấu kinh tế: Nông lâm thủy sản chiếm 22,74%, công nghiệp xây dựng 47,46%, dịch vụ chiếm 29,80%.

3. GRDP bình quân đầu người đạt 123,18 triệu đồng, tăng 13,6% so với năm 2024.

4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 44.500 tỷ đồng, tăng 15,6% so với năm 2024.

5. Kim ngạch xuất khẩu 5,1 tỷ USD, tăng 11,8% so với năm 2024.

6. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 13.538 tỷ đồng.

7. Thu hút đầu tư trong nước 1.000 tỷ đồng; thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) 400 triệu USD.

8. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 1.000 doanh nghiệp.

9. Số hợp tác xã đăng ký thành lập mới là 25 hợp tác xã.

*** Các chỉ tiêu xã hội, môi trường**

10. Phấn đấu đến cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh không còn hộ nghèo.

11. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị duy trì dưới 3%.

12. Lao động được giải quyết việc làm trong năm 45.000 người, tăng 4,6% so với năm 2024.

13. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 70%, tăng 3 điểm % so với năm 2024.

14. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 70%, tăng 12,31 điểm % so với năm 2024.

15. Số giường bệnh trên vạn dân 32 giường.

16. Số bác sỹ trên vạn dân 10 bác sỹ.

17. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng duy trì ở mức dưới 10%.

18. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế là 95%, tăng 1 điểm % so với năm 2024.

19. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội là 45%, tăng 3 điểm % so với năm 2024.

20. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới là 100% (không bao gồm 02 xã nằm trong khu vực khoáng sản Bô xít).

21. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, tăng 0,2 điểm % so với năm 2024.

22. Tỷ lệ che phủ rừng chung 71,7%, giảm 3,1 điểm % so với năm 2024.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tiếp tục triển khai Quy hoạch tỉnh và cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Triển khai Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp Bộ, ngành Trung ương thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng về Quy hoạch tỉnh theo quy định, đảm bảo các hoạt động kinh tế - xã hội được thực hiện đồng độ, hiệu quả, phù hợp với tầm nhìn phát triển đất nước, tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; quy hoạch cấp quốc gia.

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, nông nghiệp xanh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp. Chú trọng phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến sâu đối với ngành điều, cao su và chế biến thực phẩm; công nghiệp, dịch vụ phụ trợ.

Thúc đẩy mở rộng ngành thương mại - dịch vụ, phát triển thương mại điện tử; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu. Chủ động điều tiết nguồn hàng vào dịp cuối năm, lễ, tết để hạn chế thiếu hàng, tăng giá gây bất ổn thị trường. Tập trung phát triển một số ngành dịch vụ như: du lịch, công nghệ thông tin, viễn thông, logistic, dịch vụ giáo dục đào tạo, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tài chính, ngân hàng, pháp lý.

2. Đẩy mạnh phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, hạ tầng đô thị, hạ tầng số.

Tập trung triển khai hiệu quả huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực, ưu tiên ngân sách cho phát triển hạ tầng trọng điểm; đẩy mạnh phát triển các dự án kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình giao thông quan trọng mang tính đột phá của tỉnh trong năm 2025 như: Cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), Cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung các xã; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị, đề xuất khu vực phát triển đô thị trên cơ sở quy hoạch chung, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được duyệt. Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân; tạo quỹ đất phát triển dự án nhà ở xã hội.

Tiếp tục phát triển hạ tầng năng lượng, sẵn sàng phương án cung ứng, điều tiết nguồn điện để đảm bảo cung cấp điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Phát triển hạ tầng số, hạ tầng nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với các đô thị, khu sinh thái, du lịch văn hóa, cộng đồng. Phát triển các khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụm công nghiệp theo quy hoạch tỉnh.

3. Thực hiện quyết liệt công tác thu - chi ngân sách; hoạt động ngân hàng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là đối với thu tiền sử dụng đất, thu các dịch vụ kinh doanh ăn uống, nhà hàng,... triển khai chuyển đổi số, quy định về hóa đơn điện tử, nhất là đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách. Thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy định. Tổ chức điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả,

ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các công trình trọng điểm; triệt để tiết kiệm chi theo quy định, nhất là chi thường xuyên, nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp bách.

Thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng. Tăng cường hơn nữa thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng; kiểm soát rủi ro nợ xấu và giải pháp kịp thời xử lý nợ xấu của hệ thống tổ chức tín dụng.

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung đầu tư hoàn thành dứt điểm các dự án, công trình đã được phê duyệt, đang triển khai dở dang.

4. Tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Tiếp tục hoàn thiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Bình Phước. Đồng thời, triển khai các nội dung công việc sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu. Rà soát hoàn thành các nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện quyết liệt, hướng dẫn xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền về pháp lý, về thủ tục hành chính, về tiếp cận đất đai, vốn và điều kiện kinh doanh để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân. Tập trung triển khai các nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số; tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06/ĐA-CP tạo sự chuyển biến trong việc cung cấp dịch vụ công, giảm phiền hà, thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI của tỉnh và chỉ số năng lực cạnh tranh DDCI của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố.

5. Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; phát triển đội ngũ giáo viên và cán

bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

Tăng cường nguồn lực thực hiện Đề án tăng cường giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Ưu tiên tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho người lao động thuộc các xã điểm xây dựng nông thôn mới, các đối tượng là người khuyết tật, lao động nông thôn, dân tộc thiểu số, lao động thuộc hộ nghèo, lao động là người khuyết tật, lao động bị thu hồi đất canh tác, người mãn hạn tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, phân luồng hiệu quả.

Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ. Chú trọng đào tạo nhân lực các ngành, lĩnh vực trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ mới,... có tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Nâng cao chất lượng các loại hình văn hóa, văn học nghệ thuật; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng, tập trung phát triển thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao.

Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực y tế về số lượng và chất lượng thông qua việc thực hiện hiệu quả chính sách tuyển dụng, thu hút, đãi ngộ nhân lực y tế đã được ban hành. Tiếp tục mở rộng, phê duyệt danh mục kỹ thuật, chuyển giao ứng dụng kỹ thuật cao trong công tác khám bệnh, chữa bệnh gắn với việc đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách; phát triển y học hiện đại gắn với y học cổ truyền.

Chú trọng công tác phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững, chính sách an sinh xã hội, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, chính sách tôn giáo.

Rà soát các văn bản của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc giai đoạn 2021

- 2025 để tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả chính sách dân tộc và công tác dân tộc; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; sơ kết, đánh giá việc thực hiện giai đoạn I: từ 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045.

7. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường các dự án. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên khoáng sản; hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai. Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án điều tiết, bảo đảm đủ nước cho sản xuất nông nghiệp. Tập trung xử lý các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo quy định; xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đổi mới, đa dạng hóa hình thức tiếp cận pháp luật cho người dân.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm. Thực hiện nghiêm Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo; theo dõi và báo cáo kịp thời những vụ việc mới phát sinh tại cơ sở, tránh phát sinh khiếu kiện đông người, vượt cấp.

9. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc biên giới; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Tiếp tục củng cố, tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, khu vực phòng thủ vững chắc. Bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường phòng chống các loại tội phạm; bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ. Thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội trên từng địa bàn và tuyến biên giới.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, góp phần thiết thực vào quảng bá mạnh mẽ hình ảnh và tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Bình Phước để thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; từng bước nâng cao tầm vóc và vị thế của tỉnh với các đối tác trong và ngoài nước.

10. Đẩy mạnh thông tin truyền thông và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tuyên truyền về Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV một cách đồng bộ, hiệu quả.

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.



Huỳnh Thị Hằng